

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày: 09 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Duy Thanh;
2. Ông Nguyễn Thành Nhân.

Thư ký phiên tòa: Ông Văn Nguyệt Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại Quảng trường phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Phong T (B), sinh ngày 20/11/1980; địa chỉ cư trú: tổ 8, khóm B, phường V, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phong L, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị L1, sinh năm 1957; vợ Trần Thị Ngọc Tr, sinh năm 1993.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 08/3/2017 bị Công an thành phố Châu Đốc xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “*Xâm phạm sức khỏe người khác*”, ngày 02/7/2019 mới nộp phạt, chưa hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/5/2019 cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lôi Văn Đ, Luật sư Văn phòng Luật sư Hùng Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị Ngọc Tr, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ 1, khóm Q, phường G, thành phố D, tỉnh An

Giang.

Người làm chứng:

- Nguyễn Thanh S, sinh năm 1985;
- Lâm Sơn Ng, sinh năm 1967;
- Mai Tấn Th, sinh năm 1963;
- Đại Chí H, sinh năm 1985;
- Cao Hoàng Ph, sinh năm 1988;
- Ngô Văn L, sinh năm 1965;
- Nguyễn Long T1, sinh năm 1989;
- Ngụy Yếu M, sinh năm 1964;
- Nguyễn Thanh B, sinh năm 1987;
- Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1988.

Bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt; người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công an phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang có Kế hoạch số 20/KHTTKS-CAP ngày 13/5/2019 về tuần tra, kiểm soát bảo đảm trật tự an toàn giao thông đô thị trên địa bàn phường, thành lập Tổ công tác, để kiểm tra thực hiện kế hoạch.

Khoảng 08 giờ ngày 15/5/2019, Tổ công tác gồm: Đại úy Nguyễn Thanh S (Chiến sĩ Công an phường Châu Phú A), phối hợp lực lượng bảo vệ dân phố, tiến hành tuần tra, kiểm soát tuyến đường Bạch Đằng (thuộc khu vực tổ 13, khóm 5, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc), phát hiện Nguyễn Phong T đang điều khiển xe mô tô hiệu SH.Mode, biển số 67E1-284.64 chở Trần Thị Ngọc Tr (vợ T) đi vào đoạn đường có biển báo cấm các loại xe chạy vào chợ; Tổ công tác ra hiệu lệnh yêu cầu T dừng xe, xuất trình giấy phép lái xe; T không xuất trình được giấy phép lái xe, Tổ công tác thông báo lỗi vi phạm và tiến hành lập biên bản tạm giữ xe của T để xử lý. T không chấp hành, dùng lời lẽ thô tục chửi S và những người đang làm nhiệm vụ; S lập biên bản xử lý, T lấy 02 cây dao Thái Lan đã để sẵn trên xe, cầm trên 02 tay dùng lời lẽ thách thức, cản trở Tổ công tác đến gần, để Trang điều khiển xe chạy đi. Khi xe chạy đến đầu chợ, T chạy theo và leo lên xe để Trang chở đi. Lúc này, S và Tổ công tác không chể, tức hung khí, đưa T về trụ sở Công an phường Châu Phú A làm việc.

Cáo trạng số 50/CT-VKSCĐ ngày 09/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Nguyễn Phong T về tội “*Chống người thi*

hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Ngọc Tr cho biết: Chiếc xe mô tô hiệu SH.Mode, biển số 67E1-284.64 là xe do bà đứng tên chủ sở hữu, bà yêu cầu được nhận lại xe và giấy tờ xe. Ngoài ra, bà không có yêu cầu nào khác trong vụ án.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của những người làm chứng trong giai đoạn điều tra và đã được công bố lời khai, thẩm tra tại phiên tòa cùng vật chứng vụ án đã thu giữ và các nguồn chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định hành vi mà bị cáo thực hiện đã cấu thành tội chống người thi hành công vụ; giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đối với bị cáo về sự thành khẩn khai báo; bị cáo thuộc thành phần lao động, học lực thấp nên có sự hạn chế trong hiểu biết pháp luật.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 330; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Giao trả 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại SH.Mode, màu đen – bạc đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67E1-284.64 do bà Trần Thị Ngọc Tr đứng tên chủ sở hữu xe do không liên quan đến tội phạm mà bị cáo đã thực hiện.

- Tịch thu tiêu hủy 02 cây dao Thái Lan cùng đặc điểm lưỡi dao kim loại trắng dài 11cm, rộng 02cm, mũi nhọn, sắc một cạnh, có chữ KIWI-BRAND; cán dao nhựa màu vàng, quấn băng keo đen, đây là tài sản của bị cáo và là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng.

- 01 đĩa DVD ghi hình ảnh Nguyễn Phong T có hành vi chống người thi hành công vụ. Đây là vật chứng minh tội phạm và người phạm tội nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Đối với Trần Thị Ngọc Tr có hành vi chạy xe mô tô do bị cáo vi phạm, không có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án, tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát đối với bị cáo về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm đối với bị cáo về sự ăn năn hối cải, bị cáo đã nhận thấy được lỗi lầm của mình và có lời xin lỗi tại phiên tòa đối với lực lượng thực hiện nhiệm vụ. Về gia cảnh, bị cáo là lao động chính, vợ đang mang thai gần đến ngày sinh, cần người chăm sóc. Ngoài ra, về nhân thân, bị cáo không có tiền án nên với lần phạm tội này cũng được xem xét là phạm tội lần đầu.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt đối với bị cáo ở mức thấp nhất và khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo thống nhất ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến bào chữa bổ sung.

Đối đáp ý kiến bào chữa cho bị cáo, Kiểm sát viên tranh luận:

Xét về nhân dân, bị cáo đã 02 lần phạm tội, tuy đến nay đã được xóa án tích nhưng không được xem là phạm tội lần đầu; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được hiểu là từ trước đến nay chưa phạm tội lần đầu. Nếu trước đó đã phạm tội và bị kết án nhưng đã được xóa án tích thì không được coi là phạm tội lần đầu.

Đối với đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối cải, nhận thấy bị cáo đã từng bị kết án về hành vi cố ý gây thương tích nhưng bị cáo vẫn không có thái độ sửa đổi, biết điều khiển xe trong tuyến đường cấm là vi phạm nhưng vẫn thực hiện. Khi lực lượng chức năng lập biên bản xử lý thì sẵn sàng lấy hung khí (dao Thái Lan) đã có sẵn trên xe thách thức, chống trả. Từ đó, cho thấy thái độ của bị cáo khi thực hiện hành vi đã biết được hậu quả nhưng vẫn cố ý thực hiện và sẵn sàng chấp nhận, không hối hận, ăn năn nên không đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội ăn năn hối cải*” như quan điểm đề nghị của người bào chữa.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng án treo nhận thấy, căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì một trong các điều kiện để cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo là phải có nhân thân tốt. Tuy nhiên, ngày 08/3/2017 bị cáo bị Công an thành phố Châu Đốc xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “*Xâm phạm sức khỏe người khác*” đến ngày 02/7/2019 mới thực hiện việc nộp phạt, tính đến nay chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên không được coi là có nhân thân tốt. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về gia đình, có điều kiện chăm sóc vợ và con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố Châu Đốc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng người làm chứng vắng mặt. Xét, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến về sự vắng mặt của người làm chứng cũng như không đề nghị Tòa án triệu tập người làm chứng; những người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, các nguồn chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 15/5/2019 cùng tập bản ảnh hiện trường (BL 36–42); 02 cây dao Thái Lan có cùng đặc điểm lưỡi dao kim loại trắng dài 11cm, rộng 02cm, mũi nhọn, sắc một cạnh, có chữ KIWI-BRAND; 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh sự việc do ông Nguyễn Long T1 - nhân viên Tổ trật tự đô thị phường Châu Phú A dùng điện thoại quay lại. Từ đó, có căn cứ xác định:

Thực hiện Kế hoạch số 17/KH-CATP ngày 28/02/2019 của Công an thành phố Châu Đốc về thực hiện công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2019 của lực lượng công an nhân dân và Kế hoạch số 07/KH-CAP ngày 11/3/2019 của Công an phường Châu Phú A về thực hiện công tác bảo đảm trật tự giao thông năm 2019, Công an phường Châu Phú A đã xây dựng Kế hoạch số 20/KH.TTKS-CAP ngày 13/5/2019 - Tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn (từ ngày 13/5/2019 đến ngày 19/5/2019). Theo đó, Công an phường Châu Phú A thành lập Tổ công tác trực ngày 15/5/2019 gồm 05 đồng chí: Nguyễn Thanh S – Đại úy, Lâm Sơn Ng, Trần Văn

S, Mai Tân Th, Võ Văn Kiệt, với nhiệm vụ thực hiện: “*Tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị và xử lý các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông trên tuyến đường: Chi Lăng, Bạch Đằng, Đống Đa, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Hữu Cánh, Nguyễn Văn Thoại, Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Phan Văn Vàng, Thủ Khoa Nghĩa, Thủ Khoa Huân, Trường Đa, Tân Lộ Kiều Lương*”.

Khoảng 08 giờ sáng ngày 15/5/2019, Tổ công tác phát hiện bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67E1-284.64 chở vợ ngồi phía sau là Trần Thị Ngọc Tr trong tuyến đường có đặt biển báo cấm tất cả các loại xe chạy vào chợ (tuyến đường Bạch Đằng) nên yêu cầu bị cáo dừng xe, xuất trình giấy phép lái xe, bị cáo không xuất trình được. Tổ công tác tiến hành lập biên bản tạm giữ xe. Lúc này, bị cáo đi đến xe, lấy 02 con dao (loại dao Thái Lan) đã để sẵn trên xe, cầm trên hai tay và có lời lẽ xúc phạm, thách thức đối với thành viên trong Tổ công tác (*tao chấp tụi mày đó, cớ mày luôn đó S, chụp vô xe tao, tội gì, tao vi phạm cái gì, mày chụp vô,...*) nhằm mục đích không cho Tổ công tác tiếp cận, giữ lại xe của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội chống người thi hành công vụ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, với mục đích ngăn cản, chống lại việc thi hành công vụ của Tổ công tác khi đang thực hiện công vụ theo kế hoạch, nhiệm vụ được giao. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự; Cáo trạng số 50/CT-VKSCĐ ngày 09/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ, thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nhất là tại khu vực bị cáo thực hiện tội phạm lại là nơi tập trung nhiều du khách (gần đầu chợ Châu Đốc) – địa bàn mà chính quyền địa phương luôn cố gắng xây dựng tuyệt phố văn minh, phường văn minh đô thị và đảm bảo trật tự đô thị trong văn minh thương mại để ngày càng thu hút du khách, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Do đó, cần xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhận thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Xét về nhân thân, bị cáo thuộc thành phần lao động (chạy xe lôi, làm thuê), học lực thấp nên có sự hạn chế trong nhận thức pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

Ngoài việc thể hiện sự thành khẩn khai ra hành vi đã thực hiện, bị cáo không có hành động, việc làm cụ thể nào cho thấy có căn cứ, dằn vò lương tâm về hành vi đã thực hiện. Bị cáo tuy không có tiền án nhưng đã 02 lần thực hiện tội phạm và đều bị xử phạt tù, trong đó, có một lần bị kết án về tội cố ý gây thương tích (ngày 24/8/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, chấp hành xong hình phạt ngày 14/01/2015). Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo phải cố gắng tu sửa bản thân cũng như có ý thức hơn trong chấp hành và tuân thủ pháp luật. Nhưng bị cáo lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật - ngày 08/3/2017 bị cáo bị Công an thành phố Châu Đốc xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “*Xâm phạm sức khỏe người khác*” và ngày 15/5/2019 khi lực lượng chức năng thực thi công vụ, lập biên bản tạm giữ xe của bị cáo do bị cáo có hành vi điều khiển xe trong tuyến đường cấm và không xuất trình được giấy phép lái xe. Bị cáo chẳng những không chấp hành mà còn lấy 02 cây dao Thái Lan (đã có sẵn trên xe), cầm trên hai tay, dùng lời lẽ xúc phạm, thách thức, ngăn cản việc thực thi công vụ của Tổ công tác được giao nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên tuyến đường cấm chạy xe vào chợ – đường Bạch Đằng. Do đó, việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Xem xét đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng án treo:

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thì người bị xử phạt tù có thể được xem xét cho hưởng án treo khi có đủ các điều kiện: (1) bị xử phạt tù không quá 03 năm; (2) có nhân thân tốt; (3) có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên; (4) có nơi cư trú rõ ràng; (5) xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nếu người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu các điều kiện nêu trên, nhận thấy về nhân thân, bị cáo hiện đang có 01 tiền sự, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên không được coi là có nhân thân tốt. Ngoài ra, hành vi mà bị cáo đã thực hiện (cầm dao, dùng lời lẽ xúc phạm, thách thức nhằm ngăn cản người đang thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ công) còn cho thấy sự hung hãn, xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, trong ý kiến tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị không xem xét cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 02 cây dao Thái Lan cùng đặc điểm lưỡi dao kim loại trắng dài 11cm, rộng 02cm, mũi nhọn, sắc một cạnh, có chữ KIWI-BRAND; Cán dao nhựa màu

vàng, dài 09cm, quần băng keo đen. Đây là tài sản của bị cáo và là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu và tiêu hủy.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại SH.Mode, màu đen–bạc, biển số 67E1-284.64 đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67E1-284.64 mang tên Trần Thị Ngọc Tr, không liên quan đến tội phạm, xét giao trả cho bà Trang.

- 01 đĩa DVD ghi hình ảnh Nguyễn Phong T có hành vi chống người thi hành công vụ do ông Nguyễn Long T1 giao nộp. Đây là nguồn chứng cứ chứng minh tội phạm và người phạm tội, xét tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[8] Vấn đề khác: Đối với bà Trần Thị Ngọc Tr có hành vi chạy xe mô tô do bị cáo vi phạm, không có dấu hiệu đồng phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc không khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, cần công khai giáo dục tại phiên tòa nhằm nâng cao ý thức chấp hành và tuân thủ pháp luật cũng như phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Phong T (B) phạm tội: “*Chống người thi hành công vụ*”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phong T (B): 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/5/2019 (*ngày mười lăm, tháng năm, năm hai nghìn không trăm mười chín*).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Giao trả cho bà Trần Thị Ngọc Tr: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SH MODE, màu bạc–đen, biển số 67E1-284.64, số máy: JF51E0860669, số khung: 5139GZ235186, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015773, mang tên chủ xe Trần Thị Ngọc Tr, địa chỉ: tổ 01, khóm Châu Quới 1, phường Châu Phú B, đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SH MODE, màu bạc–đen, biển số 67E1–284.64.

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 (hai) con dao (loại dao Thái Lan) có cùng đặc điểm: dài 20,5cm, lưỡi dao kim loại trắng dài 11cm x rộng 02cm, mũi nhọn, sắc một cạnh, trên lưỡi dao có chữ KIWI-BRAND; cán dao nhựa màu vàng, dài 09cm, được quần băng keo đen xung quanh.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 24/6/2019).

- Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi hình ảnh Nguyễn Phong T có hành vi chống người thi hành công vụ.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Phong T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tâm